

Bản án số: 99/2026/HS-ST  
Ngày 12 - 3 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Tuấn  
*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đèo Văn Vĩnh, ông Lò Văn Chiên  
**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phùng Trung Sơn – Thư ký  
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:** Bà **Lê Ngọc T** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu (điểm cầu trung tâm) và các điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Phong Thổ, điểm cầu thành phần **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L** xét xử sơ thẩm, trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2026/TLST - HS ngày 10/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2026/QĐXXST-HS ngày 26/02/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Dừ D**, sinh ngày: 10/4/1975, tại: **xã S, tỉnh Lai Châu**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: **bản T, xã S, tỉnh Lai Châu**; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Hà Nhì; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: **Lò Mề D1**, đã chết; con bà: **Cồ Tả M**, đã chết; gia đình bị cáo có 06 anh, chị, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ: **Phu Tả M1**, sinh năm 1975; con: bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/11/2025 tại Phân trại tạm giam Phong Thổ - Trại tạm giam **Công an tỉnh L** cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Phong Thổ.*

\* Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Vũ Đức T1** – Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L**. *Có mặt tại điểm cầu thành phần Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L*

\* Người phiên dịch: Ông **Cồ Khờ D2**, sinh năm 1991. *Có mặt tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Phong Thổ.*

Nơi cư trú: **bản H, xã S, tỉnh Lai Châu**

\* Thư ký phiên tòa có mặt tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Phong Thổ để hỗ trợ phiên tòa: Ông **Hờ A T2** – Thư ký.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: bị cáo **Lò Dừ D** là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế (Methadone) tại **Trạm y tế xã S, tỉnh Lai Châu** từ ngày 23/12/2019. Khoảng 09 giờ ngày 14/11/2025, sau khi uống Methadone

tại Trạm y tế xã S, D đi về đến bản S, xã S thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch. Dì mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng, mục đích để sử dụng. Mua được ma túy, D đi vào bụi cây ven đường thuộc bản S, xã S sử dụng hết bằng hình thức hít. Ngày 20/11/2025. Công an xã S kiểm tra ma túy trong nước tiểu của Lò Dừ D, kết quả dương tính.

Tại Kết luận giám định số 3454/KL - KTHS ngày 22/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: trong nước tiểu của Lò Dừ Dì tìm thấy chất ma túy, loại: Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người.

Về vật chứng của vụ án: đôi với mảnh giấy bạc và bật lửa Lò Dừ D dùng để sử dụng ma túy. Dì khai đã vứt bỏ sau khi sử dụng xong, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 104/CT – VKSKV3 ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Dừ D về “Tội sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Lò Dừ D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về T3 sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xét xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì khác và không có tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Dừ D rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Lò Dừ D là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 14/11/2025, tại bản Sì Choang, xã S, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Dừ D đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép Heroine bằng hình thức hít.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo biết được tác hại của ma túy và đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, ý thức được điều đó nhưng bị cáo cố ý thực hiện hành vi sử dụng ma túy nên bị cáo đã phạm vào Tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **Lò Dừ D** chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo, giúp bị cáo cải tạo, phấn đấu trở thành công dân tốt, sống tôn trọng quy định của pháp luật và có ích cho gia đình, xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ phù hợp nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án: đối với mảnh giấy bạc, bật lửa (là công cụ Lò Dừ D sử dụng ma túy), **Lò Dừ D** khai đã vứt bỏ sau khi sử dụng xong. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[5] Về các vấn đề liên quan: về nguồn gốc Heroine, **Lò Dừ D** khai mua của một người không rõ lai lịch, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[6] Về án phí: bị cáo **Lò Dừ D** là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo **Lò Dừ D**:

**1. Tuyên bố** bị cáo **Lò Dừ D** phạm “*Tội sử dụng trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo **Lò Dừ D**: 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về “*Tội sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2025.

**3. Về án phí:** miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (CSĐT);
- Công an tỉnh Lai Châu (CQ THAHS);
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng hồ sơ);
- Phân trại tạm giam khu vực Phong Thổ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Sì Lở Lầu, tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Lê Minh Tuấn**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**































